

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ Như N, sinh ngày 13/8/2015 và Vũ Lam A, sinh ngày 20/4/2021 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Như N là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010038 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Công Mười